

Số: **1365** /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **08** tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành hệ thống camera giám sát khối lượng khoáng sản kim loại vận chuyển tại các bàn cân điện tử, cửa mở trên địa bàn huyện Chợ Đồn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Đề án Quản lý khối lượng khoáng sản kim loại vận chuyển tại các bàn cân điện tử, cửa mở thông qua hệ thống camera giám sát trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Văn bản số 3135/UBND-CN ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc thực hiện giám sát khối lượng khoáng sản qua hệ thống camera;

Căn cứ Quyết định số 1771/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Đề cương và dự toán chi tiết mua sắm, lắp đặt trang thiết bị camera giám sát và triển khai phần mềm thực hiện Đề án Quản lý khối lượng khoáng sản kim loại vận chuyển tại các bàn cân điện tử, cửa mở thông qua hệ thống camera giám sát trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 334/TTr-SCT ngày 31 tháng 7 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý, vận hành hệ thống camera giám sát khối lượng khoáng sản kim loại vận chuyển tại các bàn cân điện tử, cửa mở trên địa bàn huyện Chợ Đồn”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy

ban nhân dân huyện Chợ Đồn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- CT, các PCT UBND tỉnh;

- PCVP (ô. Tuấn);

Gửi bản giấy:

- Như điều 3 (t/h);

- Lưu: VT, KTTCKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Quang Tuyên

Bắc Kạn, ngày 08 tháng 8 năm 2019

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành hệ thống camera giám sát khối lượng khoáng sản kim loại vận chuyển tại các bàn cân điện tử, cửa mở trên địa bàn huyện Chợ Đồn

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1365 /QĐ-UBND ngày 08 /8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về việc quản lý, vận hành trang thiết bị, tài sản hệ thống camera giám sát của Đề án Quản lý khối lượng khoáng sản kim loại vận chuyển tại các bàn cân điện tử, cửa mở thông qua hệ thống camera giám sát trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn triển khai tại huyện Chợ Đồn, bao gồm: Máy móc, thiết bị, vật tư trang bị tại trụ sở Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn; máy móc, thiết bị, vật tư thi công, lắp đặt tại bàn cân điện tử, cửa mở, phòng điều hành trạm cân tại các mỏ khoáng sản trên địa bàn huyện Chợ Đồn; trang thiết bị và các tài sản khác được mua sắm, hình thành từ ngân sách Nhà nước chi phục vụ Đề án Quản lý khối lượng khoáng sản kim loại vận chuyển tại các bàn cân điện tử, cửa mở thông qua hệ thống camera giám sát trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (bao gồm phần mềm vận hành hệ thống).

2. Việc quản lý, tài sản công không thuộc phạm vi quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý và vận hành hệ thống camera giám sát

1. Việc sử dụng hệ thống, tài sản camera giám sát của Đề án phải đúng mục đích, hoạt động ổn định, liên tục, thông suốt và truyền tải đầy đủ thông tin về trung tâm giám sát. Trang thiết bị, tài sản của hệ thống camera giám sát phải được bảo vệ, bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời, giữ gìn, bảo quản tốt theo quy định của Nhà nước và theo khuyến cáo của nhà sản xuất.

2. Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn là đầu mối thống nhất việc quản lý trang thiết bị, tài sản của hệ thống camera giám sát triển khai Đề án của tỉnh tại huyện Chợ Đồn. Việc quản lý, sử dụng tài sản của hệ thống camera giám sát (là tài sản công) được thực hiện công khai, minh bạch; mọi hành vi vi phạm chế độ quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trang thiết bị, tài sản hệ thống camera giám sát

Trang thiết bị, tài sản hệ thống camera giám sát của Đề án Quản lý khối lượng khoáng sản kim loại vận chuyển tại các bàn cân điện tử, cửa mở thông qua

hệ thống camera giám sát trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn triển khai tại huyện Chợ Đồn (sau đây gọi tắt là Trang thiết bị, tài sản của Đề án) cụ thể gồm:

a) Tài sản hữu hình:

- Máy tính: Thiết bị lưu trữ ghi hình; máy tính nghiệp vụ; máy trạm (trọn bộ); màn hình (tách rời); các thiết bị kèm máy vi tính khác (tách rời).

- Lưu điện dự phòng (tách rời); thiết bị chống sét.

- Thiết bị mạng, truyền thông: Switch, setop Box, cáp mạng, cáp điện, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng, truyền thông khác.

- Cột treo camera; camera nhận dạng biển số xe, camera đếm xe, camera giám sát toàn cảnh gắn đèn hồng ngoại.

- Các thiết bị, vật tư khác (dây cáp quang từ điểm đầu, nối của nhà cung cấp dịch vụ đến các vị trí lắp đặt trong mỏ khoáng sản, đường dây cáp điện phục vụ hoạt động của hệ thống).

b) Tài sản vô hình:

- Phần mềm xử lý nghiệp vụ.

- Phần mềm đếm phương tiện ra khỏi cửa mỏ khai thác khoáng sản.

- Phần mềm tích hợp, xử lý dữ liệu tại trạm cân.

- Phần mềm khác (có cài đặt kèm theo thiết bị, máy móc).

Chương II

PHƯƠNG THỨC QUẢN LÝ, VẬN HÀNH TRANG THIẾT BỊ, TÀI SẢN CỦA ĐỀ ÁN QUẢN LÝ KHỐI LƯỢNG KHOÁNG SẢN KIM LOẠI VẬN CHUYỂN TẠI CÁC BÀN CÂN ĐIỆN TỬ, CỬA MỎ THÔNG QUA HỆ THỐNG CAMERA GIÁM SÁT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN

Điều 4. Quản lý và sử dụng trang thiết bị, tài sản của Đề án

1. Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn là đơn vị tiếp nhận toàn bộ hệ thống camera giám sát của Đề án và tổ chức quản lý, sử dụng đúng mục đích, đồng thời có trách nhiệm theo dõi, hạch toán tăng tài sản, thực hiện báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định. Chủ trì giao tài sản cho bộ phận, phòng chuyên môn vận hành quản lý, Ủy ban nhân dân các xã liên quan, các Trưởng thôn địa bàn của Đề án chịu trách nhiệm phối hợp theo dõi, quản lý các trang thiết bị, tài sản của Đề án.

2. Việc bàn giao quản lý, sử dụng trang thiết bị, tài sản của Đề án được tiến hành sau khi Sở Công Thương nghiệm thu một phần hoặc toàn bộ gói thầu thực hiện Đề án theo quy định hiện hành. Công tác bàn giao, tiếp nhận trang thiết bị, tài sản của Đề án giữa Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân huyện Chợ

Đồn phải được lập thành biên bản theo Mẫu số 01/TSC-BBGN ban hành kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ.

3. Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn phối hợp với Sở Công Thương tiến hành bàn giao công tác bảo vệ các trang thiết bị, tài sản của Đề án được thi công, lắp đặt trong khu vực mỏ khoáng sản cho chủ đầu tư các mỏ khoáng sản trên địa bàn huyện Chợ Đồn.

4. Cá nhân, đơn vị được giao quản lý, vận hành hệ thống trang thiết bị, tài sản của Đề án chủ động lên kế hoạch sử dụng thiết bị sao cho hiệu quả, an toàn, tiết kiệm. Không sử dụng hệ thống, trang thiết bị, tài sản của Đề án vào mục đích cá nhân.

Điều 5. Sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị, tài sản của Đề án

1. Hàng năm, căn cứ nhu cầu thực tế Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn giao đơn vị chuyên môn lập đề xuất (thường xuyên, định kỳ), dự trù kinh phí phục vụ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị, tài sản của Đề án theo quy định hiện hành (*không bao gồm các trang thiết bị, tài sản còn trong hạn bảo hành theo quy định của nhà sản xuất*).

2. Sở Công Thương có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn trong công việc sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị, tài sản của Đề án.

Điều 6. Thực hiện thuê dịch vụ phục vụ hệ thống camera giám sát

1. Dịch vụ phục vụ hệ thống camera giám sát vận hành (gồm thuê máy chủ cài đặt ứng dụng nghiệp vụ tại trung tâm giám sát ở trụ sở Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn; thuê đường truyền phục vụ trung tâm giám sát; thuê đường truyền tại các mỏ khoáng sản) được thực hiện và có thời hạn 24 tháng kể từ ngày Sở Công Thương nghiệm thu dự án/gói thầu thực hiện Đề án.

2. Sau khi hết thời gian thuê dịch vụ phục vụ hệ thống camera giám sát vận hành, Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn lập đề xuất dự toán thuê dịch vụ phục vụ hệ thống camera giám sát vận hành hàng năm hoặc giai đoạn để Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí, cấp kinh phí thuê dịch vụ theo quy định.

Chương III CƠ CHẾ PHỐI HỢP, BÁO CÁO

Điều 7. Cơ chế phối hợp

1. Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn

a) Thực hiện tiếp nhận và tổ chức quản lý, bảo vệ, vận hành hệ thống thiết bị, camera giám sát đảm bảo mục tiêu của Đề án (bao gồm tất cả các máy móc, thiết bị, mắt camera, phần mềm và các cột treo camera, đường dây cáp tại trụ sở Ủy ban nhân dân huyện và tại các mỏ khoáng sản). Bố trí nhân lực, thiết bị phục vụ hoạt động của Trung tâm giám sát tại trụ sở Ủy ban nhân dân huyện và tổ

chức giao chính quyền địa phương nơi thực hiện Đề án phối hợp quản lý, bảo vệ hệ thống thiết bị, camera giám sát của Đề án.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương thực hiện công tác bàn giao cho các doanh nghiệp bảo vệ hệ thống thiết bị, camera giám sát, đường dây cáp, cột treo camera được thi công, lắp đặt trong khu vực mỏ, tại bàn, cửa mỏ, văn phòng doanh nghiệp.

c) Chủ trì thực hiện công tác giám sát khối lượng khoáng sản vận chuyển của các doanh nghiệp hoạt động khoáng sản trên địa bàn huyện thông qua Trung tâm giám sát đặt tại Ủy ban nhân dân huyện. Cung cấp khối lượng khoáng sản vận chuyển của các doanh nghiệp thông qua kết quả giám sát cho Cục Thuế tỉnh, Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường để phối hợp trong công tác quản lý.

d) Chỉ đạo Tổ công tác liên ngành của huyện thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động vận chuyển khoáng sản của các doanh nghiệp trên địa bàn huyện; kịp thời phát hiện các trường hợp vận chuyển khoáng sản không tuân thủ các quy định về vận chuyển khoáng sản ra khỏi nơi khai thác, chủ động xử lý hoặc đề xuất xử lý theo quy định.

e) Chủ trì tổ chức thống kê, giám sát khối lượng khoáng sản khi hệ thống camera gặp sự cố không giám sát được khối lượng khoáng sản vận chuyển ra khỏi mỏ. Hàng năm xây dựng dự toán kinh phí duy trì thực hiện công tác quản lý, vận hành hệ thống, trang thiết bị của đề án trong dự toán ngân sách của huyện theo quy định.

2. Sở Công Thương

a) Thực hiện nghiệm thu gói thầu/dự án triển khai Đề án trên địa bàn huyện Chợ Đồn theo đúng quy định hiện hành. Chủ trì tiến hành bàn giao trang thiết bị, tài sản của Đề án cho Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn quản lý, vận hành.

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn bàn giao công tác bảo vệ trang thiết bị, tài sản của Đề án trong phạm vi các mỏ khoáng sản cho doanh nghiệp bảo vệ, trông coi.

c) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác lắp đặt thiết bị camera giám sát đối với các mỏ khoáng sản kim loại còn lại hoặc mỏ khoáng sản mới được cấp phép khai thác trong những năm tiếp theo.

d) Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn thống kê, giám sát khối lượng khoáng sản khi hệ thống camera gặp sự cố không giám sát được khối lượng khoáng sản vận chuyển ra khỏi mỏ.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tổng hợp, cung cấp tình hình hoạt động khai thác khoáng sản của các mỏ khoáng sản được cấp phép khai thác trên địa bàn tỉnh để Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn chủ động xây dựng kế hoạch quản lý, giám sát hoạt động vận chuyển khoáng sản.

b) Phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn rà soát, đối chiếu khối lượng khoáng sản khai thác của các mỏ phục vụ công tác ấn định thuế, tránh thất thu thuế.

c) Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn thống kê, giám sát khối lượng khoáng sản khi hệ thống camera gặp sự cố không giám sát được khối lượng khoáng sản vận chuyển ra khỏi mỏ.

4. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng ngân sách địa phương, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Đề án Quản lý khối lượng khoáng sản kim loại vận chuyển tại các bàn cân điện tử, cửa mỏ thông qua hệ thống camera giám sát trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

5. Cục Thuế tỉnh

a) Chủ động, phối hợp và cung cấp các thông tin cho Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn về trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ tài chính của các doanh nghiệp khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện Chợ Đồn.

b) Trên cơ sở thông tin giám sát khối lượng khoáng sản từ hệ thống camera giám sát, khai báo thuế của các doanh nghiệp và các thông tin khác có liên quan thực hiện thu đúng, thu đủ các khoản thuế, phí theo quy định.

6. Các doanh nghiệp hoạt động khoáng sản kim loại trên địa bàn huyện Chợ Đồn

a) Các doanh nghiệp (chủ đầu tư các mỏ khoáng sản) có trách nhiệm bảo vệ các trang thiết bị, tài sản của Đề án lắp đặt tại khu vực mỏ, văn phòng đơn vị (bao gồm máy tính, thiết bị, cột treo camera và camera giám sát, đường dây điện, cáp mạng...) và hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu như trang thiết bị, tài sản của Đề án trong khu vực mỏ, văn phòng của doanh nghiệp bị mất mát hoặc có dấu hiệu bị phá hoại.

b) Ưu tiên, đảm bảo việc cung cấp điện và các điều kiện khác để hệ thống camera hoạt động ổn định, liên tục. Báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn về kế hoạch vận chuyển khoáng sản, kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị có liên quan hoặc ngắt nguồn điện gây ảnh hưởng đến hoạt động giám sát camera và khi phát hiện hệ thống camera gặp sự cố không hoạt động.

c) Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn bố trí cơ sở vật chất (địa điểm lắp đặt trang thiết bị, nguồn điện phục vụ hệ thống) để hệ thống camera giám sát của tỉnh vận hành an toàn, ổn định liên tục 24/24h (trừ trường hợp bất khả kháng).

Điều 8. Chế độ báo cáo

1. Hàng quý (trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau), Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn tổng hợp số liệu khoáng sản vận chuyển của hệ thống (số liệu theo file có trong phần mềm hệ thống và các kiến nghị của Ủy ban nhân dân

huyện Chợ Đồn) và gửi về Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh phục vụ công tác quản lý hoạt động khoáng sản theo quy định.

2. Căn cứ số liệu báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn, Sở Công Thương chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh rà soát, đối chiếu số liệu với tình hình hoạt động thực tế của doanh nghiệp, với bản kê khai thuế của doanh nghiệp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm thực hiện Quy chế

1. Giám đốc các sở, Thủ trưởng cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt và theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị phối hợp thực hiện Quy chế này.

2. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các nội dung của Quy chế này.

Điều 10. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của bộ phận chuyên môn của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn tham gia quản lý, vận hành hệ thống camera giám sát thực hiện Đề án do ngân sách nhà nước cấp theo quy định và được phân bổ trong dự toán hàng năm của Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn.

2. Căn cứ khả năng ngân sách Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn bố trí kinh phí hoạt động cho bộ phận quản lý, vận hành hệ thống camera giám sát khối lượng vận chuyển khoáng sản theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn bố trí cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ hoạt động của Trung tâm giám sát.

Điều 11. Khen thưởng và kỷ luật

1. Tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác quản lý, vận hành hệ thống, trang thiết bị, tài sản của Đề án được khen thưởng theo quy định. Trình tự, thủ tục, hồ sơ khen thưởng thông qua cơ quan thường trực và thực hiện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các quy định hiện hành về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh.

2. Tập thể hoặc cá nhân có hành vi vi phạm khi thi hành nhiệm vụ thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn có trách nhiệm xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo bằng văn bản đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh biết, xem xét hình thức xử lý theo quy định. Việc xử lý hành vi vi phạm được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về cán bộ, công chức và các quy định pháp luật có liên quan khác.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Giao Sở Công Thương trực tiếp theo dõi kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế và tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy chế để tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết, điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Quang Tuyên